TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 09 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cảm, bà Nguyễn Thị Bạn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Y Kăn Niê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 403/2023/TLST-HS ngày 13/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 410/2023/QĐXXST-HS ngày 28/12/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vĩnh B**, sinh ngày 30/11/1987 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1949 và bà Tạ Thị L, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Lê Thị Bích T, sinh năm 1991; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không.

Tiền sự: 01, tại Quyết định số 31/QĐ-XPHC ngày 22/12/2022, Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Năm 2002 và 2004, bị Công an xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi gây rối, đánh nhau;

- Tại Bản án số 50/2007/HSPT ngày 06/11/2007, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo 8 năm tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 27/4/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2023 đến ngày 21/9/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

** Bị hại:* Ông Trương Kim H, sinh năm 1973 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 4, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trương Kim H1, sinh năm 1977 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn 4, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 (vắng mặt).
Địa chỉ: TDP 5, phường T, thành phố, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, Nguyễn Vĩnh B điều khiển xe mô tô hiệu LANDA, màu nâu, biển số 47K1-38xx đi từ huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đến thành phố Buôn Ma Thuột. Khi đi đến khu vực nhà ông Trương Kim H, tại Thôn 4, xã E, thành phố B, B phát hiện cổng nhà ông H không khóa, trong sân để 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 47L9-81xx, trên xe cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông H. Sau đó, B dựng xe mô tô biển số 47K1-38xx cách nhà ông H khoảng 10 mét, đi bộ vào trong sân lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 47L9-81 rồi tẩu thoát thì bị người dân phát hiện, truy đuổi, bắt quả tang và giao cho Công an xã E, thành phố B để xử lý.

Cơ quan điều tra tạm giữ 01 xe mô tô hiệu LANDA, màu nâu, biển số 47K1-38xx; 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 47L9-81xx và 01 đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại nội dung vụ trộm cắp, là các vật chứng của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 170/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 47L9-81xx, trị giá 8.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 13/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh B phạm tội "Trộm cắp tài sản":

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Vĩnh B từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe mô tô biển số 47L9-81xx cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Kim H1; đối với chiếc xe mô tô biển số 47K1-38xx, hiện chưa xác minh được nguồn gốc và chủ sở hữu nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau; tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại nội dung vụ trộm cắp.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 15/9/2023, tại khu vực sân nhà ông Trương Kim H, tại địa chỉ Thôn 4, xã E, thành phố B, Nguyễn Vĩnh B đã trộm cắp tài sản của ông Trương Kim H là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 47L9-81xx, trị giá 8.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh B đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 47L9-81xx, là tài sản của ông Trương Kim H1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 15/9/2023, ông H1 cho ông Trương Kim H mượn xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi lại thì bị Nguyễn Vĩnh B trộm cắp. Ngày 13/11/2023, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe nêu trên cho ông H1 nhận quản lý

sử dụng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Sau khi nhận lại tài sản, ông Trương Kim H và ông Trương Kim H1 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANDA, màu nâu, biển số 47K1-38xx, quá trình điều tra xác định chiếc xe do ông Nguyễn Văn Đ đứng tên chủ sở hữu, nhưng năm 2013 ông Đ đã bán xe mô tô cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch). Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Vĩnh B khai nhận chiếc xe nêu trên do bị cáo mua của người không rõ nhân thân, lai lịch. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc, chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển số 47K1-38xx nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại sự việc trộm cắp tài sản của Nguyễn Vĩnh B, cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh B phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vĩnh B**: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2023.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 và 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 47L9-81xx cho ông Trương Kim H1.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại sự việc trộm cắp tài sản của Nguyễn Vĩnh B.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Vĩnh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng